| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THỊ XÃ TÂN UYÊN**<br>**TỈNH BÌNH DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 60/2018/HS-ST
Ngày: 12-7-2018

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Văn Trí.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Quang Xẹt;

Ông Đào Văn Nô.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Kim Lài, Thư ký Toà án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Phương Dung, Kiểm sát viên.

Ngày 10 và 12 tháng 7 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 61/2018/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2018/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh năm 1984 tại Thanh Hóa; thường trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Lớp 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn D và bà Lê Thị Y; có vợ tên Tô Ngọc E và 02 người con sinh năm 2010 và sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị truy nã, bị bắt và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05-4-2018 cho đến nay; có mặt.

- Bị hại: Ông Huỳnh Ngọc H, sinh năm 1981; thường trú: ấp G, xã K, huyện L, tỉnh Vĩnh Long; vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Lê Trọng M, sinh năm 1992; thường trú: thôn V, xã I, huyện F, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

2. Ông An Văn Z, sinh năm 1981; thường trú: khu phố Ô, phường Đ, thị xã U, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T và Lê Trọng M là anh em họ và cùng quen biết một người tên P (không rõ nhân thân, lai lịch).

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 27-9-2010, H điều khiển xe môtô biển số 54V3 - 6163 đi đến phòng trọ của M thuộc ấp Ông Đông, xã Tân Hiệp, huyện Tân Uyên (nay là khu phố Ô, phường Đ, thị xã U, tỉnh Bình Dương) để chơi. Trong lúc ngồi nói chuyện với M, H nhìn thấy phía trước phòng trọ có 02 con bò đang được cột vào gốc cây cao su, H rủ M trộm bò mang đi bán lấy tiền tiêu xài, thì M đồng ý. Lúc này, M gọi điện thoại rủ T cùng trộm bò, đồng thời bảo T đến tại cây xăng Hưng Lợi thuộc thị trấn Ư, huyện U (nay là phường Ư, thị xã U) đợi M dẫn bò ra. Sau khi bàn bạc xong, H tháo dây dẫn 01 con bò cái đi hướng về cây xăng Hưng Lợi, M đi bộ phía sau, đi được một đoạn thì H bảo M dẫn bò đi ra đường ĐH409 về hướng cầu Bến Sắn, còn H quay lại phòng trọ lấy xe. Lúc này, M gọi điện thoại cho T đến để cùng dẫn bò đi. Khi T và M dẫn bò đến cây xăng Hưng Lợi thì H điều khiển xe chạy đến. Lúc này, H đưa cho M số tiền 200.000 đồng bảo M thuê xe để chở bò đến ngã tư Hòa Lân thuộc thị xã Th, tỉnh Bình Dương bán. Sau đó, H điều khiển xe đi phía trước, M và T dẫn bò đi phía sau.

Khoảng 14 giờ cùng ngày, ông Huỳnh Ngọc H phát hiện bò bị mất nên báo cho ông An Văn Z là trưởng ấp Ông Đông biết, ông M gọi báo cho công an xã Đ biết sự việc. Khoảng 15 giờ 30 phút, công an xã Đ phát hiện M, T đang dắt bò đến khu vực cầu Bến Sắn nên đã giữ lại làm việc. Quá trình làm việc T bỏ trốn, còn M đã khai nhận hành vi cùng với T và H trộm cắp 01 con bò cái của ông Hữu.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 66/HĐ – ĐGTS, ngày 30-9-2010 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Tân Uyên (nay là thị xã Tân Uyên) kết luận con bò cái của ông H có trọng lượng 360kg, trị giá là 9.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 62/CT-VKS.TU ngày 18-6-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều

51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo T mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Đối với hành vi của Lê Trọng M và vật chứng trong vụ án đã được xử lý tại Bản án số 12/HSST ngày 24-01-2011 của Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên.

Trong phần trình bày lời nói sau cùng, các bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 nay là khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên thụ lý là đúng thẩm quyền quy định tại Khoản 1 Điều 268 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai khiếu nại gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thừa nhận hành vi cùng với Lê Trọng M và đối tượng tên H lén lút chiếm đoạt tài sản là con bò trị giá 9.000.000 đồng thuộc sở hữu của ông Huỳnh Ngọc H. Hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 nay là khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Khi thực hiện hành vi nêu trên, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, thấy trước hậu quả, đồng thời mong muốn chiếm đoạt được tài sản để bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Do đó, lỗi của bị cáo và đồng phạm là lỗi cố ý trực tiếp. Từ những nhận xét nêu trên có đủ cơ sở kết luận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản quy định theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi, muốn nhanh chóng có tiền tiêu xài nên đã phạm tội. Hành vi đó thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh, trật tự tại

địa phương. Sau khi bị phát hiện, bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho công tác điều tra, xử lý. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản dưới hình thức đồng phạm, đối tượng tên H là người rủ Lê Trọng M, M là người rủ rê bị cáo T cùng tham gia. Do đó, bị cáo có vai trò thấp hơn đối tượng tên H và Lê Trọng M.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi bị bắt có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản đã được thu hồi trả cho bị hại; ông nội bị cáo là người có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên đề nghị xử phạt bị cáo mức án như trên là phù hợp với tính chất, vai trò và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[7] Đối tượng tên H hiện chưa xác định được nhân thân lai lịch, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[8] Hành vi của Lê Trọng M, trách nhiệm dân sự và vật chứng của vụ án đã được xử lý tại Bản án số 12/2011/HSST ngày 24-01-2011 của Tòa án nhân dân huyện Tân Uyên.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên*,

## QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm Tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05-4-2018.

2. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí

và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- PV27, Công an tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Công an thị xã Tân Uyên;
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT; HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Văn Trí**